

# PHÊ PHÁN LUẬN ĐIỀU PHỦ NHẬN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

★ TS NGÔ THỊ NỤ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- **Tóm tắt:** An sinh xã hội là một chủ trương lớn và quan trọng của Đảng, Nhà nước ta. Những năm qua, mặc dù công tác an sinh xã hội ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tuy nhiên, các thế lực thù địch, phản động vẫn thường xuyên phủ nhận, xuyên tạc. Bài viết chỉ rõ những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận của thế lực thù địch, phản động, đồng thời đưa ra những bằng chứng bác bỏ những luận điệu đó.
- **Từ khóa:** an sinh xã hội, luận điệu xuyên tạc, thế lực thù địch.

## 1. Đặt vấn đề

Những năm qua, công tác an sinh xã hội ở nước ta đã đạt được nhiều thành quả với những nỗ lực đáng kể trong cải thiện chính sách, chăm lo ngày một tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của người dân với mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Song, các thế lực thù địch, phản động luôn tìm cách để phủ nhận những thành quả và nỗ lực đó. Chúng đã dùng những luận điệu rất xảo trá nhằm bóp méo, xuyên tạc, phủ nhận vai trò của chính sách an sinh xã hội và phủ nhận những thành tựu đạt được trong công tác an sinh xã hội ở nước ta. Do đó, việc nhận diện để phản bác những luận điệu này một cách kịp thời là hết sức quan trọng.

## 2. Nội dung

### 2.1. Một số luận điệu xuyên tạc, phủ nhận công tác an sinh xã hội ở nước ta của các thế lực thù địch, phản động

Trong thời gian qua, các thế lực thù địch, phản động đã lợi dụng những “điểm yếu”, hạn chế, khó khăn còn tồn tại từ tình hình kinh tế,

chính trị, xã hội trong nước như: những khó khăn trong đời sống của nhân dân, cùng những sai phạm của một số cán bộ trong đại dịch Covid-19; tình hình giá xăng, giá vàng tăng cao; tình trạng thua lỗ của các doanh nghiệp Nhà nước; tình trạng tham nhũng, hối lộ, lối sống xa hoa, lãng phí, năng lực quản lý, điều hành yếu, làm thất thoát tài sản Nhà nước của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao... để chống phá, xuyên tạc về chủ trương, chính sách, cũng như phủ nhận vai trò chính sách an sinh xã hội ở nước ta và năng lực lãnh đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp. Chúng xuyên tạc rằng, sở dĩ cuộc sống và tính mạng của nhiều người dân bị ảnh hưởng lớn trong đại dịch Covid-19 chính là do vãn nạn tham nhũng, tư lợi của đội ngũ cán bộ mà bỏ mặc người dân “bị đói”, “chết vì dịch bệnh”; mỗi khi đến dịp Tết, chúng lại rêu rao người lao động không có tiền để ăn Tết, rằng Tết Nguyên đán là lãng phí, gây nên sự đình trệ kinh tế. Chúng còn quy chụp, tình

trạng bất ổn về giá xăng, giá vàng trên thị trường chính là do cơ chế độc quyền của Nhà nước, là để “móc túi người dân” làm cho đời sống nhân dân càng trở nên khó khăn, bất ổn... Chúng còn xuyên tạc rằng, chính sách an sinh xã hội của Việt Nam chỉ là “bánh vẽ” để “mị dân”, chứ thực chất là để cán bộ nhà nước tư lợi cá nhân, dễ dàng vơ vét... Chúng rêu rao rằng: Nhà nước “bỏ mặc dân nghèo tự lo”, “Nhà nước rũ bỏ trách nhiệm lo an sinh cho dân”; rằng “an sinh xã hội là trách nhiệm của Nhà nước, chứ không phải của người dân”, từ đó chúng quy kết “chế độ an sinh xã hội ở Việt Nam có chiều hướng thụt lùi”... Từ đó, chúng lý giải những khó khăn trong đời sống người dân và nền kinh tế chính là do năng lực quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước và công tác lựa chọn, sử dụng cán bộ còn yếu kém; đổ lỗi cho chế độ để phủ nhận những nỗ lực của Đảng và Nhà nước ta trong thực hiện an sinh xã hội.

Đây là những luận điệu của thế lực thù địch hòng làm suy giảm niềm tin của nhân dân với Đảng và chế độ, do đó đấu tranh phản bác chúng là hết sức cần thiết.

## **2.2. Đấu tranh bác bỏ luận điệu phủ nhận, xuyên tạc về công tác an sinh xã hội ở Việt Nam của các thế lực thù địch, phản động**

Về mặt lý luận, phải nhấn mạnh rằng, an sinh xã hội là vấn đề được coi trọng đặc biệt đối với mọi quốc gia. Ở Việt Nam, công tác an sinh xã hội ngày càng được thực hiện sâu, rộng và toàn

diện. Sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác an sinh xã hội và bảo đảm an sinh xã hội không chỉ được thể hiện rõ qua các chủ trương, chính sách, trong Hiến pháp, trong luật, mà còn đã và đang được hiện thực hóa, triển khai rộng rãi tới mọi người dân. Chỉ riêng trong *Hiến pháp năm 2013*, có thể thấy, chính sách về an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội được thể hiện trong hầu hết các quy định về quyền cơ bản của con người như quyền dân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và điều hướng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

**Về mặt lý luận, phải nhấn mạnh rằng, an sinh xã hội là vấn đề được coi trọng đặc biệt đối với mọi quốc gia. Ở Việt Nam, công tác an sinh xã hội ngày càng được thực hiện sâu, rộng và toàn diện. Sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta đối với công tác an sinh xã hội và bảo đảm an sinh xã hội không chỉ được thể hiện rõ qua các chủ trương, chính sách, trong Hiến pháp, trong luật, mà còn đã và đang được hiện thực hóa, triển khai rộng rãi tới mọi người dân.**

*Hiến pháp năm 2013* đã khẳng định, ở Việt Nam mọi công dân đều “có quyền được bảo đảm an sinh xã hội”<sup>1</sup> (Điều 34) và Nhà nước có trách nhiệm “tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác” (Điều 59)<sup>2</sup>.

Bên cạnh đó, các chính sách về an sinh xã hội còn được thể hiện lồng ghép trong hàng loạt các luật, chính sách khác như: Luật Lao động; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Bảo hiểm y tế; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Người cao tuổi; Luật Người khuyết tật; Luật Trẻ em... Cùng rất nhiều các chính sách, chiến lược liên quan như: *Chiến lược an sinh xã hội giai đoạn 2011-2020* của Chính phủ năm 2010; Quyết định số 31/2011/QĐ-TTg về *Quy định việc công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc*



Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 1/7/2024 là 500.000 đồng/tháng. \_ Ảnh: baochinhpvu.vn

thực hiện quy định pháp luật về an sinh xã hội; Nghị quyết số 15-NQ/TW năm 2012 về Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 488/QĐ-TTg về phê duyệt đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” năm 2017; Quyết định 2085/QĐ-TTg năm 2016 phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020; Nghị định số 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định 127/QĐ-TTg về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân

sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong giai đoạn 2022 - 2025, v.v.. Điều này cho thấy, Đảng, Nhà nước Việt Nam có những quan tâm đặc biệt dành cho công tác an sinh xã hội. Hơn nữa, bảo đảm an sinh xã hội được coi là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2023, đó là “quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”<sup>3</sup>. Những chủ trương, chính sách này đã được ban hành một cách kịp thời, phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu an sinh như hỗ trợ khó khăn, trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, các dịch vụ xã hội cơ bản... Không chỉ coi an sinh xã hội là nhiệm vụ trọng tâm trong chủ trương, chính

sách, pháp luật, mà các chính sách liên quan đến an sinh xã hội đã và đang được thực hiện sâu rộng, thiết thực và hiệu quả trong đời sống.

Về mặt thực tiễn, thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có những nỗ lực trong công tác an sinh xã hội và đã thu được nhiều những thành tựu đáng kể trên cơ sở mục tiêu tối cao là phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Cần phải nhận thức rõ, những năm qua, đời sống nhân dân gặp khó khăn, suy giảm kinh tế là “bức tranh chung” diễn ra ở tất cả các quốc gia sau đại dịch Covid-19, chứ không phải chỉ ở Việt Nam. Cho nên, việc còn tồn tại tình trạng người dân gặp khó khăn, hay sự suy giảm nhất định của nền kinh tế là không thể tránh khỏi. Tình trạng tăng, giảm giá xăng, giá vàng chính là sự vận động theo quy luật cung cầu của thị trường chung toàn cầu, nhất là liên quan đến diễn biến phức tạp của các cuộc xung đột vũ trang hiện nay ở Châu Âu, Trung Đông. Nhà nước Việt Nam đã có những chính sách điều tiết nhằm bình ổn giá xăng dầu, giá vàng, điều chỉnh thuế, phí liên quan đến xăng dầu, đảm bảo môi trường sản xuất, kinh doanh vàng được cạnh tranh lành mạnh, ổn định tâm lý và đời sống nhân dân...

Đặc biệt, những nỗ lực đáng ghi nhận của Nhà nước ta trong việc khôi phục sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, ổn định đời sống nhân dân dần sau đại dịch Covid-19. Sau đại dịch, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong quý I/2022 tăng rõ rệt, GDP đạt 92,175 tỷ USD, tăng 5,03% so với cùng kỳ, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc (4,8%) và Singapore (3,4%)<sup>4</sup>. Năm 2023, “thu nhập bình quân đầu người của nước ta đạt khoảng 4.300 USD, tăng gần 60 lần so với năm 1986. Tăng trưởng kinh tế bình quân

đạt trên 6,5%/năm, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 430 tỷ USD năm 2023, đứng thứ 35 thế giới, tăng hơn 95 lần so với năm 1986. Nền tảng kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Lạm phát được kiểm soát...”<sup>5</sup>. Trong những năm gần đây, hàng loạt các chỉ số quốc gia của Việt Nam được cải thiện đáng kể. Việt Nam được đánh giá không chỉ “là điểm sáng trong bức tranh phục hồi, phát triển kinh tế, mà còn trong xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia”<sup>6</sup>. Giá trị Thương hiệu Quốc gia “Vietnam” liên tục được cải thiện trên bảng xếp hạng thế giới, tăng 11 bậc từ 2018-2023 và liên tục tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất thế giới<sup>7</sup>. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2023 tăng 13 bậc so với năm 2016, xếp thứ 46/132 quốc gia và vùng lãnh thổ; Chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện và cao hơn nhiều so với các nước có cùng mức thu nhập; Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp vị trí 54/143 quốc gia và vùng lãnh thổ; sự ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội của Việt Nam cũng được đánh giá là thế mạnh, là điểm sáng của thế giới, giữ vị trí 41/163 quốc gia, vùng lãnh thổ trong bảng xếp hạng Chỉ số Hòa bình toàn cầu năm 2023 về đánh giá mức độ yên bình quốc gia<sup>8</sup>. Đồng thời, “Việt Nam đã hoàn thành trước thời hạn nhiều chỉ tiêu trong Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG), được Liên Hợp quốc công nhận là một trong những nước đi đầu trong nỗ lực thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG)”<sup>9</sup>, v.v.. Những kết quả trên đã chứng tỏ, Việt Nam đã và đang được quốc tế đánh giá cao và tham gia đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế quan trọng. Sự tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế đã

góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân và tạo những điều kiện tốt nhất để đảm bảo thực hiện tốt an sinh xã hội. Đây cũng là minh chứng rõ ràng để đập tan luận điệu xuyên tạc rằng “bức tranh kinh tế trong nước rất ảm đạm”, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn do cán bộ chỉ lo “vơ vét” của dân mà không quan tâm đến chính sách an sinh xã hội, rằng chính sách an sinh xã hội chỉ là “hình thức”, “bán vẽ”, “mị dân” và Nhà nước không đủ nguồn lực để thực hiện an sinh xã hội... mà các thế lực thù địch, phản động đã rêu rao.

Cùng với điều kiện tiền đề là sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều chính sách an sinh xã hội đã vượt chỉ tiêu hoặc hoàn thành mục tiêu trước thời hạn được đề ra ở Nghị quyết số 15-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 BCH TƯ khóa XI “một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”. Nhờ những chủ trương, chính sách đúng đắn, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã chăm lo ngày một tốt hơn cuộc sống người dân, nhất là những người yếu thế, người nghèo, với phương châm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Trong đó, phải kể đến chính sách xóa đói, giảm nghèo, Việt Nam trở thành một trong số 30 nước đầu tiên áp dụng chuẩn nghèo đa chiều, hỗ trợ người nghèo một cách toàn diện để đảm bảo mức sống và tiếp cận các dịch vụ cơ bản. Việt Nam được ghi nhận là điểm sáng về giảm nghèo trên thế giới, là quốc gia hoàn thành sớm mục tiêu thiên niên kỷ của Liên Hợp quốc về xóa đói, giảm nghèo, là quốc gia duy nhất ở châu Á thực hiện chương trình giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững. Theo báo cáo Chỉ số nghèo đa chiều (MPI) toàn cầu công bố ngày 15/7/2023, Việt Nam là một trong 25 quốc gia đã hạ được chỉ số MPI xuống một nửa trong vòng 15 năm<sup>10</sup>. Hàng loạt

các chương trình mục tiêu, phong trào thi đua vì người nghèo được triển khai và thu được những kết quả thiết thực. Chẳng hạn như Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025”; phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; Chương trình “Vì người nghèo - Kết nối yêu thương”; phát động Tháng cao điểm “Vì người nghèo”; v.v.. đã góp phần chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo, người yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội. Nhờ các phong trào, các chương trình mục tiêu vì người nghèo, năm 2022, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã vận động ủng hộ cho Quỹ Vì người nghèo và an sinh xã hội được gần 9000 tỷ đồng. Các “chính sách với người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được đặc biệt quan tâm; tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 giảm còn 2,93% so với hơn 58% năm 1993”<sup>11</sup>... Như vậy, có thể thấy, luận điệu Nhà nước “bỏ mặc dân nghèo tự lo” của các thế lực thù địch là một sự xuyên tạc trắng trợn, vô căn cứ.

Bên cạnh chính sách vì người nghèo, nhiều chính sách an sinh xã hội khác cũng được thực hiện tốt. Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong năm 2023, Bộ đã thực hiện chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng cho hơn 3,3 triệu đối tượng bảo trợ xã hội, với hơn 1,4 triệu người người cao tuổi; trên 1,6 triệu người khuyết tật; 21 nghìn trẻ em đang hưởng chế độ đối với trẻ em mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng; 146 nghìn trẻ em hưởng chế độ đối với trẻ em dưới 3 tuổi; 84 nghìn người đang hưởng chế độ người đơn thân nuôi con dưới 16 tuổi và 76 nghìn đối tượng khác. Tính đến năm 2023, 100% đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ

cấp xã hội hằng tháng; 100% người dân bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt, thiếu đói được trợ giúp kịp thời. Hơn 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, chăm sóc; hơn 90% người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng kịp thời<sup>12</sup>...

Diện bao phủ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế ngày càng được mở rộng và tập trung vào nhóm yếu thế. Số người tham gia bảo hiểm y tế hoàn thành mục tiêu bao phủ toàn dân, bảo hiểm y tế tự nguyện đã đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế năm 2023 đạt trên 93%, tiệm cận tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân<sup>13</sup>. Năm 2024, phần đầu phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, đa dạng, nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là người yếu thế, dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng 3 vấn đề: Vừa phòng ngừa, khắc phục vừa thích ứng rủi ro, hướng tới xây dựng lưới an sinh bao trùm, bền vững, mọi người đều được tham gia và thụ hưởng thành quả xã hội<sup>14</sup>. Đáng chú ý, từ 1/7/2024, Chính phủ đã điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội tăng 38,9%, đáp ứng bằng một phần ba chuẩn nghèo khu vực nông thôn và bằng một phần tư chuẩn nghèo khu vực thành thị giai đoạn 2021-2025.

Công tác cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống, ứng phó thiên tai cũng được thực hiện tốt. Chỉ tính riêng năm 2023, thực hiện xử lý hiệu quả 4.336 vụ, cứu 3.968 người, 207 phương tiện, hỗ trợ di dời gần 963 nghìn người về nơi an toàn; hỗ trợ 8.500 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 cho 43 tỉnh, thành<sup>15</sup> để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân...

Những con số “biết nói” này đã bác bỏ những luận điệu vu khống của các thế lực thù địch khi chúng cho rằng “Nhà nước rũ bỏ trách nhiệm lo an sinh cho dân”, rằng “chế độ an sinh xã hội ở Việt Nam có chiều hướng thụt lùi”...

### **2.3. Một số yêu cầu cần lưu ý để đấu tranh hiệu quả với những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận chính sách an sinh xã hội ở nước ta**

*Một là*, hoàn thiện khung pháp lý về chính sách liên quan đến an sinh xã hội đảm bảo tính bao trùm, toàn diện, hiệu quả và bền vững ngày càng phù hợp hơn, đáp ứng kịp thời các nhu cầu về an sinh của nhân dân, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho mỗi người dân trong xã hội; vừa gắn với yêu cầu phát triển chung của đất nước; vừa phải gắn với đặc thù những nhóm người khác nhau trong xã hội. Đồng thời, tăng cường sự phối hợp hài hòa, đồng bộ và liên kết giữa các chính sách xã hội và các công cụ pháp lý; giữa các chính sách xã hội với các chính sách phát triển kinh tế...

*Hai là*, làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong đó có các chính sách liên quan đến an sinh xã hội cho nhân dân. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến về những thành tựu, những kết quả đạt được trong thực hiện bảo đảm an sinh xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng; nêu gương những điển hình, địa phương, cá nhân, tổ chức, những chương trình hành động nhằm bảo đảm an sinh, trợ giúp những người yếu thế, khó khăn trong xã hội...

*Ba là*, phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng, hoàn thiện và thực thi chính sách xã hội. Trong đó, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, truyền thông và toàn thể nhân dân cùng tham gia hoạt động này, tổ chức lấy ý kiến nhân dân, hội thảo, thảo luận...

để góp ý vào các dự thảo luật, chính sách có liên quan đến an sinh xã hội một cách công khai, minh bạch, dân chủ. Từ đó, kịp thời tham gia kiến nghị để hoàn thiện các chính sách an sinh xã hội, kịp thời điều chỉnh đối với những chính sách đã lỗi thời, hay có hạn chế, thiếu sót... có như vậy mới không tạo cơ hội cho lực lượng thù địch lợi dụng để chống phá Đảng và Nhà nước.

*Bốn là*, tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức chính trị, lập trường tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng như của quần chúng nhân dân để có được “nhân quan chính trị” đúng đắn, có thể phân biệt, nhận diện được những thông tin “thật” - “giả”, nhận rõ những âm mưu, thủ đoạn của lực lượng thù địch góp phần

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa một cách hiệu quả.

### 3. Kết luận

Với những bằng chứng thuyết phục về tăng trưởng, phát triển kinh tế, vị thế đất nước không ngừng được khẳng định trên trường quốc tế, mức sống, thu nhập của người dân ngày càng tăng, những đối tượng yếu thế trong xã hội được tạo điều kiện đảm bảo ổn định cuộc sống, v.v.. đã bác bỏ những luận điệu sai trái của thế lực thù địch, phản động. Mặc dù không ngừng sử dụng những chiêu bài tinh vi, xảo quyệt để chống phá Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam, nhưng chính sẽ thắng tà, thế lực thù địch, phản động chắc chắn sẽ thất bại ❖

<sup>1,2</sup> Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ngày 28 tháng 11 năm 2013, tr.8, 12.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I, tr.116.

<sup>4</sup> Theo Báo Chính phủ: “Kinh tế Việt Nam bứt phá sau đại dịch”, <https://baochinhphu.vn>, ngày 30/5/2022, truy cập ngày 30/9/2024.

<sup>5, 8, 9, 11, 13</sup> Phạm Minh Chính: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”, trên <https://www.csgt.vn/>, ngày 29/7/2024.

<sup>6, 7</sup> Theo Báo Kiểm toán: “Thước đo và động lực từ thương hiệu quốc gia”, trên <http://baokiemtoan.vn/>, ngày 21/3/2024, truy cập ngày 30/9/2024.

<sup>10</sup> Theo Thông tấn xã Việt Nam: “1,1 tỷ người sống trong cảnh nghèo đói”, trên <https://infographics.vn>, ngày 15/7/2023, truy cập ngày 30/9/2024.

<sup>12</sup> Theo Tạp chí Bảo hiểm xã hội điện tử: “Hơn 3,3 triệu đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng”, <https://tapchibaohiemxahoi>, ngày 04/01/2024, truy cập ngày 25/10/2024.

<sup>14</sup> Theo Báo Chính phủ: “Giảm nghèo đa chiều, toàn diện để “không ai bị bỏ lại phía sau”, trên <https://baochinhphu.vn/>, ngày 08/5/2024, truy cập ngày 25/10/2024.

<sup>15</sup> Theo Báo Tài nguyên môi trường: “Chủ động ứng phó giúp nâng cao hiệu quả phòng chống thiên tai”, trên <https://baotainguyenvmoitruong.vn/>, ngày 10/5/2024, truy cập ngày 25/10/2024.